

# Các yếu tố tác động đến sự phát triển trong thơ mới Việt Nam hiện nay

Trần Thanh Hiền  
Hệ thống trường Liên cấp Newton

Thơ mới là một hiện tượng nổi bật của văn học Việt Nam nói chung và thơ ca nói riêng trong thế kỷ XX. Thơ mới đã tạo ra cảm xúc thi ca chung cho cả thời đại, và những bài thơ đương thời có giá trị đều được sáng tác với luồng cảm xúc mới ấy cho dù các đề tài mà các tác giả lựa chọn có thể rất khác nhau... Thơ mới đã tiếp tục sống, tiếp tục phát triển, nở rộ nhiều hoa, kết nhiều trái qua các giai đoạn phát triển của thơ ca dân tộc. Bài viết làm rõ một số yếu tố tác động đến sự phát triển trong thơ mới Việt Nam hiện nay.

## 1. Mở đầu

Bước vào thế kỷ XXI, nhìn trở lại lịch sử và văn học toàn thế kỷ XX theo chúng tôi cần có cái nhìn về phong trào Thơ mới trong bối cảnh chung của văn chương trước Cách mạng tháng Tám, thấy được vị trí, đóng góp của nó trong tiến trình chung của văn học hiện đại, đồng thời cũng thấy tinh thần liên tục, kế thừa mạnh mẽ của văn chương sau cách mạng đối với những giá trị tích cực và tốt đẹp của văn chương trước cách mạng. Điều đáng lưu ý trước hay sau vẫn là tâm hồn, tình cảm của con người Việt Nam, khi chưa có độc lập tự do và khi có độc lập tự do. Từ đó góp phần giáo dục tư tưởng, tâm hồn, tình cảm của thế hệ trẻ, giúp họ uống nước nhớ nguồn.

Ở Việt Nam, vào thời Pháp thuộc, giới trí thức trẻ nhanh chóng nhận ra văn luật, niêm luật của cổ thi đã quá gò bó trong việc thể hiện tiếng thơ của con người. Năm 1917, trên báo Nam Phong (số 5), Phạm Quỳnh, nổi tiếng là người bảo thủ, cũng phải thú nhận sự gò bó của các luật thơ cũ: "Người ta nói tiếng thơ là tiếng kêu của con tim. Người Tàu định luật nghiêm cho người làm thơ thực là muốn chữa lại, sửa lại tiếng kêu ấy cho nó hay hơn nhưng cũng nhân đó mà làm mất đi cái giọng tự nhiên vậy."

Sau đó, Phan Khôi cũng viết nhiều bài báo chỉ trích những trói buộc của thơ văn cũ và đòi hỏi cởi trói cho sáng tác thơ ca. Trong khoảng 1924-1925, cuốn tiểu thuyết của Hoàng Ngọc Phách kể về mối tình Đạm Thủy - Tố Tâm đã gây sóng gió trong giới học sinh và thanh niên thành thị, dù tình yêu ấy chưa vượt qua được rào cản của đại gia đình phong kiến. Ngày 10 tháng 3 năm 1932, bài thơ Tình già của Phan Khôi ra mắt bạn đọc trên báo Phụ nữ tân văn số 122 cùng với bài giới thiệu mang tên Một lối thơ mới trình chánh giữa làng thơ đã có tiếng vang mạnh mẽ, được xem là bài thơ mở đầu cho phong trào Thơ mới. Ngay sau đó, cuộc tranh luận giữa lối

thơ mới và thơ cũ diễn ra vô cùng gay gắt. Mãi đến năm 1941, cuộc tranh chấp mới chấm dứt do sự thắng thế của lối thơ mới, khép lại mấy trăm năm thống lĩnh của thơ Đường. Một thời kỳ vàng son mới của văn học Việt Nam đã diễn ra với tên gọi quen thuộc là phong trào Thơ mới.

## 2. Các yếu tố tác động sự phát triển trong thơ mới Việt Nam hiện nay

### 2.1. Yếu tố về giá trị văn hóa

Thơ mới là thơ của tiếng Việt hiện đại, có khả năng phát huy mọi tiềm năng thẩm mỹ của tiếng Việt cho thơ. Với hình thức mới, nó lại nối thông với toàn bộ truyền thống dân gian Việt, làm cho thơ phong phú, biến hóa, nhất là về phương diện cú pháp thơ ca. Đánh giá thơ mới không thể đóng khung trong một phong trào. Sau thơ mới cũng đã có một số phong trào rầm rộ, nhưng không phong trào nào có tầm vóc và ý nghĩa sánh được với thơ mới.

Các giá trị thơ Việt Nam truyền thống tác động đến thơ mới Việt Nam theo cả hai hướng tích cực và tiêu cực. Theo hướng tích cực: là hình thành những giá trị, chuẩn mực chân chính ở các cơ sở giáo dục như: tận tụy với nhân dân, trách nhiệm với công việc, chuyên nghiệp, có hành vi, thái độ ứng xử đúng mực... tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng một thể hệ trung thành với Tổ quốc. Xây dựng nên những giá trị truyền thống tốt như: Tinh thần yêu nước, tinh thần đoàn kết, lòng tự hào dân tộc; Lòng thương yêu, quý trọng con người, ý thức cộng đồng; Lòng dũng cảm, bất khuất, đức tính cần, kiệm, khiêm tốn, giản dị, trung thực,... Theo hướng tiêu cực: là những giá trị truyền thống lạc hậu, bảo thủ, không phù hợp với bối cảnh, tình hình hiện tại như tư tưởng cục bộ, tiểu nông, bình quân chủ nghĩa... sẽ tạo ra những lực cản trở cho cho việc xây dựng và phát triển một nền thơ mới Việt Nam chất lượng,

văn minh, hiện đại.

Giá trị thơ Việt Nam là những giá trị thuộc về lối sống được cộng đồng thừa nhận và gìn giữ, duy trì qua các thế hệ như chuẩn mực thái độ, hành vi tư tưởng. Do đó, giá trị thơ mới Việt Nam luôn gắn với các đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, học viên và một nhóm đối tượng cụ thể trong xã hội, là cộng đồng người, là những xã hội thu nhỏ, chịu ảnh hưởng chi phối của khái niệm rộng hơn là thơ mới Việt Nam là quốc gia, dân tộc.

Giá trị thơ mới Việt Nam chính là nền tảng, cơ sở cho việc hình thành, lựa chọn các giá trị về tổ chức, hoạt động, đạo đức và chuẩn mực trong lối sống, hành vi, ...Quá trình xây dựng và phát triển thơ mới Việt Nam cần phải tiếp thu, kế thừa những giá trị truyền thống thơ Việt Nam truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam đã hình thành qua nhiều thế hệ gắn với những hoàn cảnh, bối cảnh và những yêu cầu của tình hình mới, tiến đến mục tiêu xây dựng con người mới, bổ sung những giá trị mới nhằm hình thành một nền thơ mới Việt Nam truyền thống tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đảm bảo tính văn minh, hiện đại.

## **2.2. Yếu tố về điều kiện phát triển kinh tế - xã hội**

Đầu thế kỷ XX, nhu cầu đổi mới văn học được đặt ra một cách cấp bách. Do những ngẫu nhiên lịch sử, Việt Nam nằm trong vòng đô hộ của đế quốc tư bản phương Tây, sự giao lưu văn hoá, văn học được mở rộng, sự tự ý thức của mỗi nền văn học không cho phép giữ mãi tính chất vùng của khu vực văn hoá Nho giáo và văn tự tượng hình được mà phải nhanh chóng hoà vào dòng chung của văn học thế giới. Nhu cầu đổi mới ấy khi xuất hiện lại gặp được sự chín muồi về những điều kiện lịch sử, kinh tế, xã hội... nên nhanh chóng được hiện thực hoá.

Sự hình thành của phong trào Thơ mới có cơ sở từ các điều kiện văn hóa, xã hội của Việt Nam do sự phát triển mau lẹ đông đảo của tầng lớp tiểu tư sản thành thị tạo nên một thế hệ nhà văn và độc giả mới với những nhu cầu sáng tác và thưởng thức mới. Sự ảnh hưởng sâu sắc của phương Tây từ đời sống vật chất đến đời sống tinh thần đã mở đường cho sự hình thành văn chương lãng mạn Việt Nam trong đó có Thơ mới. Nó là kết quả không thể không có của một cuộc biến thiên vĩ đại của lịch sử. (Hoài Thanh).

## **2.3. Yếu tố nhận thức văn hóa, thẩm mỹ trong quá trình hội nhập giao lưu**

Sự tiếp biến đầy sáng tạo các thành tựu của văn học phương Tây kết hợp với truyền thống và ý thức dân tộc đã làm nên một cuộc cách mạng vĩ đại trong thi ca. Phong trào Thơ mới đã tạo nên một thời đại rực rỡ phong phú trong lịch sử văn học Việt Nam. Hoài Thanh đã viết trong Thi nhân Việt Nam : “ ...

trong lịch sử thi ca Việt Nam chưa bao giờ có một thời đại phong phú như thời đại này. Chưa bao giờ người ta thấy xuất hiện cùng một klan một hồn thơ rộng mở như Thế Lữ, mơ màng như Lưu Trọng Lư, hùng tráng như Huy Thông, trong sáng như Nguyễn Nhược Pháp, ảo não như Huy Cận, quê mùa như Nguyễn Bính, kỳ dị như Chế Lan Viên... và thiết tha, rạo rực, băn khoăn như Xuân Diệu. Thơ mới là thời đại của những phong cách thơ độc đáo. Những thành tựu mà Thơ mới đạt được đóng vai trò nền tảng để phát triển thi ca Việt Nam đương đại: Phong trào Thơ mới là một hiện tượng lớn nhất trong nửa đầu thế kỷ, nó đã đưa thơ ca Việt Nam vào thời kỳ hiện đại, góp phần tạo nguồn và còn ảnh hưởng đến thi ca hôm nay. (Phan Cự Đệ).

Sự phát triển và tiến hóa của Thơ mới Việt Nam gắn bó chặt chẽ với cội nguồn trào lưu nhân văn dân tộc thế kỷ XVIII-XIX và xu thế hội nhập, tiếp nhận ảnh hưởng thơ ca Pháp và phương Tây. Bản thân các nhà Thơ mới cũng như các nhà phê bình đương thời đều ý thức rõ điều này... Sự lý giải về cội nguồn Thơ mới có thể khác nhau song quan sát dòng chảy Thơ mới sẽ thấy rõ xu thế tiếp nhận, ảnh hưởng và khả năng hòa nhập với nền thơ hiện đại trong khu vực và thế giới. Qua thời gian, Thơ mới ngày càng phát triển, đạt nhiều thành tựu và làm nên “một thời đại trong thi ca” (Hoài Thanh - Hoài Chân)... Trong bước đi ban đầu, nhiều nhà Thơ mới được tiếp xúc với văn hóa Pháp và phương Tây đã đủ khả năng viết nên những lối thơ mới mẻ bằng tiếng Việt, tạo nên cả một hệ thống chủ đề tân tiến, không lặp lại.

Gắn với phong trào Thơ mới đã xuất hiện cả một xu thế khai thác thế giới tâm hồn con người qua việc khai thác chính thế giới tâm hồn chủ thể sáng tác. Chủ thể sáng tác ở đây đã được soi nhìn, chiêm nghiệm, đo đếm như một khách thể với nhiều cung bậc tâm trạng và cảnh ngộ khác biệt nhau. Cái “tôi” tác giả bây giờ đã trở thành một “Cây đàn muôn điệu” (Thế Lữ) với đủ mọi cung bậc vui - buồn, tin yêu - nghi ngờ, sinh thành - hủy diệt; với đủ mọi nỗi niềm cô đơn, yêu đương, hờn giận, chia ly, vẫy gọi, đợi chờ... Hoài Thanh - Hoài Chân ở bài khái luận Một thời đại trong thi ca trong sách Thi nhân Việt Nam đã xác định: “Hãy sánh thời đại cùng thời đại. Tôi quyết rằng trong lịch sử thi ca Việt Nam chưa bao giờ có một thời đại phong phú như thời đại này. Chưa bao giờ người ta thấy xuất hiện cùng một lần một hồn thơ rộng mở như Thế Lữ, mơ màng như Lưu Trọng Lư, hùng tráng như Huy Thông, trong sáng như Nguyễn Nhược Pháp, ảo não như Huy Cận, quê mùa như Nguyễn Bính, kỳ dị như Chế Lan Viên... và thiết tha, rạo rực, băn khoăn như Xuân Diệu”...

Có thể nói chính tinh thần dân chủ, tự do trong sáng tạo đã làm nên tính sinh động, đa dạng, phong

phủ của phong trào Thơ mới, đặc biệt trên phương diện hệ thống chủ đề. Cần thấy rõ hệ thống chủ đề trong Thơ mới khác xa với kiểu sáng tác theo định hướng đề tài qui phạm, theo ngành nghề, theo mẫu nhân vật, theo mùa vụ, theo ngày kỷ niệm. Thơ mới định hình cả một hệ thống chủ đề nhưng không có kiểu chủ nghĩa đề tài và nội dung công lợi.

Thơ mới rộng mở chủ đề tình yêu với Xuân Diệu, Nguyễn Bính, Thái Can, Nguyễn Xuân Huy...; hướng về tình thôn quê với Nguyễn Bính, Bằng Bá Lân, Anh Thơ, Đoàn Văn Cừ...; man mác kỷ niệm tuổi học trò với Tế Hanh, Xuân Tâm, Thu Hồng...; trải nghiệm cuộc sống đô hội, thị thành với thơ Nguyễn Vỹ, Nam Trân, Vũ Hoàng Chương...; băng khuông cùng đất trời, vũ trụ với thơ Huy Thông, Huy Cận, Yến Lan, Phạm Hài...; tâm tưởng vọng về quá khứ thắm đậm trong thơ Vũ Đình Liên, Chế Lan Viên, Quách Tấn...; đi vào ma quái, điên và loạn trong thơ Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, Bích Khê, v.v...

Với Xuân Diệu, thi sĩ của dòng thơ tình sớm xác định những đặc điểm thuộc về truyền thống thơ cổ Việt Nam và Trung Hoa, từ đó đối sánh với thơ hiện đại Pháp và lên tiếng phản biện, phản tỉnh, mong tìm ra đường hướng cải cách, phát triển nền thơ dân tộc gắn liền với ý thức tìm về tự do và khơi mở, “đánh thức” thế giới tình yêu và tâm hồn con người: “Chỉ một tình yêu, mà mấy mươi thế kỷ nói hoài không hết. Còn sáu tình kia ai nói cho xong? Ta thiếu tài, chứ lòng người không thiếu chuyện. Hãy xem Những hoa đau khổ của Baudelaire, quần quanh ở lòng sầu không có; Trong vườn công chúa của Samain là lòng buồn dịu êm; Verlaine là lòng ngáy, Rimbaud là lòng sáng, Noailles với Trái tim vô số (Les fleurs du Mai – Au jardin de l’Infante – Le Coeur innombrable) là hiện thân của lòng say... và bao nhiêu người nữa, họ đều nói những điều rất người. Họ nói đến họ, họ nói đến chúng ta.

#### 2.4. Yếu tố tác động của sự phát triển của một số ngành khoa học xã hội để xây dựng mục tiêu cơ bản của việc xây dựng hệ giá trị văn học

Giá trị và hệ giá trị là hoạt động nhận thức, đánh giá của con người về tất cả các hiện tượng, sự vật liên quan đến nhu cầu của con người. Giá trị và hệ giá trị luôn thay đổi, bổ sung, điều chỉnh, thậm chí là đảo thải theo thời gian, thời kỳ, thời đại lịch sử, không loại trừ cả theo không gian địa lý, lịch sử và văn hóa. Do đó, giá trị và hệ giá trị luôn luôn là một phạm trù Động và Mở. Trong khi không ít giá trị mới đang được tạo lập, đang được khẳng định và đòi chỗ đứng trong bảng giá trị chung thì cũng không ít giá trị đang trở nên không còn phù hợp, lỗi thời và đòi được thay thế. Trên bình diện văn học về thơ mới các phạm trù Chân - Thiện - Mỹ càng được xem là hệ

giá trị truyền thống chi phối cả tiến trình vận động và phát triển của văn hóa và văn học, nghệ thuật. Ở đây tuy có cả kết quả của quá trình tiếp thu, tiếp biến, giao lưu ảnh hưởng giữa các giá trị mang tính khu vực, nhưng cốt lõi vẫn là hệ giá trị cơ bản chung đúc từ thực tiễn văn hóa và văn học, nghệ thuật về thơ mới.

### 3. Gợi mở các mục tiêu cần hướng tới

Quá trình hình thành các giá trị cũng như việc xây dựng hệ giá trị những yếu tố tác động đến sự phát triển thơ mới Việt Nam không diễn ra một cách chóng vánh, vội vã trong ngày một, ngày hai mà đòi hỏi một quá trình tiệm tiến, tiệm cận. Sẽ khó có thể có một sáng kiến cá nhân nào tạo ra ngay được một bảng giá trị (hệ giá trị) những yếu tố tác động đến sự phát triển thơ mới Việt Nam mong muốn. Tuy vậy, hệ giá trị (bảng giá trị) mà chúng ta cần không phải tự nhiên mà có. Nó cần được nghiên cứu, đúc rút, gạn lọc từ thực tiễn những yếu tố tác động đến sự phát triển thơ mới Việt Nam và cũng cần phải có người đề xuất, chắc chắn hệ giá trị những yếu tố tác động đến sự phát triển thơ mới Việt Nam hiện nay còn có thể bổ sung nhiều yếu tố hơn nữa. Và chắc chắn sẽ không một cá nhân nào là tác giả duy nhất của Hệ giá trị này.

Có thể nói phong trào thơ mới chỉ diễn ra trong một thời gian rất ngắn, song ánh sáng của nó lại vô cùng rực rỡ. Sự xuất hiện của phong trào làm tiền đề cho giai đoạn văn học cách mạng sau này, thời kỳ mà cái tôi của các tác giả được bộc lộ toàn vẹn, sự bùng nổ của các biện pháp nghệ thuật mới, mà vẫn giữ được cái đẹp của tiếng Việt./

### Tài liệu tham khảo

Lại Văn Sâm (2005), Bàn về giá trị thơ mới Việt Nam hiện nay dưới góc độ chuyên ngành, Tạp chí Văn hóa học, số 1.2013, Hà Nội, tr.17

Nguyễn Hữu Sơn (2001), Kể chuyện Thế Lữ dẹp loạn Thơ mới. Thế giới mới, số 419, ra ngày 1-1, trang 90-93.

Nguyễn Hữu Sơn (2001), Thời Thơ mới bàn về Thơ mới. Sông Hương, số 153, tháng 11, trang 56-58.

Nguyễn Minh Hòa (2000), Nghiên cứu giá trị thơ mới Việt Nam hiện nay, NXB. Văn hóa thông tin, Hà Nội, tr.23

Trịnh Bá Đĩnh – Nguyễn Hữu Sơn tuyển chọn, giới thiệu (1998), Tạp chí Tri tân (1941-1945) – Phê bình văn học Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội, trang 93-96.